TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 5 - 2023
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc và ông Vũ Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hường, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Việt A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- ***Bị đơn***: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- ***Người làm chứng***: Bà Trần Thị P, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Việt A trình bày:

Chị và anh Vũ Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn giữa chị và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn chị A và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh T thường uống rượu bia rồi về gây sự đánh đập chị A. Chị A và anh T đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Vì vậy, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A yêu cầu ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 người con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 08/4/2020 hiện nay đang do chị A nuôi dưỡng. Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vũ Khánh N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị A khai chị và anh T không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn Vũ Văn T tại bản khai ngày 03 tháng 11 năm 2022 và các lời khai có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Anh và chị Nguyễn Việt A tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A vào ngày 01 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với gia đình của chị A tại Tổ G phường A, thị xã A. Anh T và chị A chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau. Vào ngày 28/10/2020 sau khi anh T đi nhậu về thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh T có đánh chị A từ đó anh T và chị A sống ly thân với nhau. Anh T cho rằng mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn nên mong muốn chị A suy nghĩ lại để đoàn tụ vợ chồng.

Về nuôi con chung: Anh và chị A có 01 người con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 08/4/2020 hiện nay đang do chị A nuôi dưỡng. Nếu chị A vẫn cương quyết ly hôn thì anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vũ Khánh N và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T khai anh và chị A không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa thể hiện:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với anh T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, đã vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Việt A. Cho chị A được ly hôn với anh Vũ Văn T. Về nuôi con chung: Giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 08/4/202002. Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu chia về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Chị A là người khuyết tật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn cho chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Việt A yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con với anh Vũ Văn T có địa chỉ: Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã A là Tòa án có thẩm quyền thụ lý và giải quyết tranh chấp nói trên.

- Do bị đơn anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Đối với nguyên đơn Nguyễn Việt A là người khuyết tật là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, nhưng chị A từ chối không yêu cầu Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị. Mặt khác, tình trạng khuyết tật của chị là do chân, tay phải bị yếu nhưng vẫn đi lại được và không ảnh hưởng đến nhận thức, do đó chấp nhận việc không yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của các đương sự, giấy chứng nhận kết hôn và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Chị Nguyễn Việt A và anh Vũ Văn T kết hôn vào ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của chị A và anh T là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Việt A: Chị A cho rằng sau khi kết hôn chị A và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh T thường uống rượu bia rồi về gây sự đánh đập chị A. Chị A và anh T đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Lời khai của chị A là phù hợp với lời khai của bà Trần Thị P là mẹ kế của chị A tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2023 và ý kiến của Đại diện Tổ dân phố 07 phường A tại Biên bản xác minh ngày 07/4/2023. Mặt khác, mặc dù anh T cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị A không đến mức ly hôn nhưng anh T cũng thừa nhận: Anh và chị A chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau. Vào ngày 28/10/2020 sau khi anh T đi nhậu về thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh T có đánh chị A từ đó anh T và chị A sống ly thân với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh T thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Việt A với anh Vũ Văn T.

[4] Về việc nuôi con chung: Chị A và anh T có 01 người con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 08/4/2020 hiện nay đang do chị A nuôi dưỡng. Xét từ khi chị A và anh T sống ly thân với nhau đến nay chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Thực tế cháu N được chị A nuôi dưỡng chu đáo và phát triển bình thường. Hiện nay cháu N còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, mặc dù chị A là người khuyết tật nhưng trên cơ sở lời khai của chị A, lời khai của bà Trần Thị P là mẹ kế của chị A và ý kiến của Đại diện Tổ dân phố 07 phường A thì chị A vẫn tham gia buôn bán tạp hóa cùng với gia đình, có thu nhập và nơi ở ổn định để đảm bảo việc nuôi con. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị A, giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu Vũ Khánh N là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị A và anh T đều khai vợ chồng không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

[7] Về án phí: quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng do chị A là người khuyết tật nên chị A được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Vũ Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Việt A, cho chị Nguyễn Việt A được ly hôn với anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Việt A trực tiếp nuôi con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 08/4/2020 khi cháu N chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn cho chị Nguyễn Việt A. Hoàn trả cho chị Nguyễn Việt A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011917 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Anh Vũ Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2023), nguyên đơn chị Nguyễn Việt A có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
-VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- UBND p. An Phú (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tứ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Võ Thị Trúc **Vũ Việt Cường** **Bùi Tứ Hải**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị | Phạm Thị Huê | Bùi Tứ Hải Kia

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai

-VKSND thị xã A;

- Chi cục THADS TX An Khê;

- UBND p. An Phú (để ghi vào sổ hộ tịch);

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tứ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Tài Phạm Hòa Bùi Tứ Hải

Bình